

Số: 32/2021/QĐST-DS

CL, ngày 05 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ - sinh năm 1956, địa chỉ: ấp PĐ, xã PP, huyện CL, tỉnh BT. Bà Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thụy Hồng Th - sinh năm: 1991; địa chỉ: số 07A, ấp KHĐ, xã TT, huyện CT, tỉnh BT. có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1968; địa chỉ: ấp PĐ, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp PĐ, xã PP, huyện CL, tỉnh BT. Ông R ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông R bà Trần Thị Bích Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Đ số tiền gốc là 85.000.000đ, bà Đ không yêu cầu tính lãi trong thời gian qua.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.5% là: $85.000.000đ \times 2,5\% = 2.125.000đ$.

Hai bên thỏa thuận do hoàn cảnh bà H, ông R khó khăn nên bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng bà Đ thuộc diện được miễn án phí nên bà Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

